

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
IX	KV3	Xã Phú Mỹ	
1	VT3	Phía Đông giáp ranh thành phố Sóc Trăng, ranh huyện Mỹ Xuyên; phía Tây giáp ranh huyện Châu Thành, ranh xã Thuận Hưng, rạch Bó Thảo cũ; phía Nam giáp kênh Phú Mỹ 1; phía Bắc giáp ranh huyện Châu Thành	45
2	VT4	Các vị trí còn lại	40
C	HUYỆN KẾ SÁCH		
I	KV2	Thị trấn Kế sách	
1	VT3	Phía Đông giáp kênh Phú Tâm; phía Tây giáp kênh Lộ Mới; phía Nam giáp cống Lộ mới; phía Bắc giáp kênh Số 1 Phía Đông giáp kênh lộ mới; phía Tây giáp rạch Bung Tiết; phía Nam giáp kênh Lèo; phía Bắc giáp kênh Số 1	50
2	VT3	Các khu vực còn lại	50
II	KV3	Thị trấn An Lạc Thôn	
1	VT2	Đất trồng cây hàng năm trên địa bàn xã	55
III	KV3	Xã Kế Thành	
1	VT2	Phía Đông giáp Rạch Bung Túc, phía Tây giáp Rạch Hai Giáp, phía Nam giáp sông Kinh Giữa, phía Bắc giáp kênh 9 Quang, Kinh Rạch Bần Phía Đông giáp rạch Ba Lãng, phía Tây giáp rạch Cầu Chùa, phía Nam giáp rạch Bò Đè, phía Bắc giáp sông Kinh Giữa	50
2	VT3	Phía Đông giáp thị trấn Kế Sách, phía Tây giáp xã Kế An, phía Nam giáp xã Phú Tâm, phía Bắc giáp rạch Bò Đè. Phía Đông giáp ranh xã Thới An Hội, phía Tây giáp ranh xã Kế An, phía Nam giáp Kênh 9 Quang, phía Bắc giáp ranh xã Trinh Phú	45
IV	KV3	Xã Kế An, Xã Trinh Phú	
1	VT2	Đất trồng cây hàng năm trên địa bàn xã	50
V	KV3	Xã Đại Hải	
1	VT2	Phía Đông giáp xã Kế An; phía Tây giáp kênh 30/4; phía Nam giáp kênh Hậu Bồi; phía Bắc giáp sông Số 1. Phía Đông giáp xã Kế An; phía Tây giáp tỉnh Hậu Giang; phía Nam giáp kênh số 1; phía Bắc giáp xã Ba Trinh. Phía Đông giáp kênh Trung Hải; phía Tây giáp tỉnh Hậu Giang; phía Bắc giáp kênh 30/4; phía Nam giáp xã Hồ Đắc Kiên	50
2	VT3	Các khu vực còn lại	45

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
VI	KV3	Xã Ba Trinh, Xã An Lạc Tây, Xã Thới An Hội, Xã Nhơn Mỹ, Xã An Mỹ	
1	VT3	Đất trồng cây hàng năm trên địa bàn xã	45
D	HUYỆN THẠNH TRỊ		
I	KV2	Thị trấn Phú Lộc	
1	VT4	Phía đông giáp kênh thủy lợi, kênh sùng; phía Tây giáp xã Thạnh Trị; phía Nam giáp kênh Hai Tài, Kinh KT 13, Kênh Tà Ná; phía Bắc giáp xã Tuấn Tứ ----- Phía Đông giáp huyện Mỹ Xuyên; phía Tây giáp kênh thủy lợi; phía Nam giáp tỉnh Bạc Liêu; phía Bắc: giáp sông Cái	45
2	VT6	Phía Đông giáp kênh thủy lợi (giáp Ấp 1); phía Nam giáp kênh Mã Lớn; phía Bắc giáp xã Thạnh Trị	40
3	VT5	Các khu vực còn lại	40
II	KV2	Thị trấn Hưng Lợi	
1	VT4	Phía Đông giáp Sông Thỏ Mô; phía Tây giáp Ấp 23, xã Châu Hưng; phía Nam: giáp đường Tỉnh 937B; phía Bắc giáp Ấp 23, xã Vĩnh Thành ----- Phía Đông giáp thị trấn Phú Lộc, giáp tỉnh Bạc Liêu; phía Tây giáp kênh Thầy Ban, xã Châu Hưng; phía Nam giáp ranh tỉnh Bạc Liêu; phía Bắc giáp kênh công, kênh ông Hiền, rạch Bào Cát	40
2	VT3	Các khu vực còn lại	45
III	KV3	Xã Thạnh Trị	
1	VT5	Phía Đông: Kênh Xáng Ngã Năm, giáp thị trấn Phú Lộc; phía Tây giáp kênh Ba Dừa, đường Huyện lộ 5, sông Tà Lọt, kênh Mây Vóc; phía Nam giáp kênh xáng thị trấn Hưng Lợi; phía Bắc giáp ấp B2, xã Thạnh Tân	35
2	VT5	Phía Đông giáp kênh Mây Vóc; phía Tây giáp xã Thạnh Trị; phía Nam giáp thị trấn Hưng Lợi; phía Bắc giáp đường Huyện lộ 5, sông Tà Lọt	35
3	VT4	Các khu vực còn lại	40

